

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K12XDC

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ & KHAI THÁC ĐƯỜNG

HỌC KỲ 9

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 487

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 23/10/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
1	101150229	ĐỖ TÂN	LỰC	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Taím		
2	112220378	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	K12XDC	2		7						5	4.9	Bấ pháy Chên		
3	112221830	PHẠM ANH	ĐỨC	K12XDC	9		7						4	5.8	Nằm pháy Taím		
4	112221832	NGUYỄN TẤT	CẢNH	K12XDC	7		6						7	6.8	Sầu pháy Taím		
5	122220382	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	ĐẠT	K12XDC	5		7						5	5.5	Nằm pháy Nằm		
6	122220383	TRẦN CHÍNH	ĐỨC	K12XDC	10		7						6	7.1	Báy pháy Mắi		
7	122220386	LƯU ĐỨC	CÔNG	K12XDC	6		7						3	0.0	Khăng		
8	122220387	LÊ VĂN	CƯỜNG	K12XDC	10		8						6	7.3	Báy pháy Ba		
9	122220388	NGUYỄN HOÀNG	CHUÔNG	K12XDC	10		6						5	6.3	Sầu pháy Ba		
10	122220389	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K12XDC	7		8						3	0.0	Khăng		
11	122220391	TRẦN ĐÌNH	CỬ	K12XDC	5		8						5	5.8	Nằm pháy Taím		
12	122220392	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	K12XDC	7		8						4	5.6	Nằm pháy Sầu		
13	122220394	ĐÌNH NGỌC	GIANG	K12XDC	8		8						5	6.4	Sầu pháy Bắi		
14	122220397	PHẠM ĐÌNH	HÙNG	K12XDC	8		8						5	6.4	Sầu pháy Bắi		
15	122220398	LÊ ĐOÀN MINH	HÙNG	K12XDC	10		7						5	6.5	Sầu pháy Nằm		
16	122220399	TRẦN MẠNH	HÙNG	K12XDC	9		8						5	6.6	Sầu pháy Sầu		
17	122220401	NGUYỄN THANH	HIỆP	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
18	122220407	THÂN VĂN	KHÁNH	K12XDC	8		8						3	0.0	Khăng		
19	122220409	LẠI TÂN	LÂM	K12XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
20	122220411	HOÀNG MINH	LƯỢNG	K12XDC	8		6						3	0.0	Khăng		
21	122220412	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	K12XDC	7		6						3	0.0	Khăng		
22	122220413	NGUYỄN HOÀNG	LONG	K12XDC	9		7						5	6.3	Sầu pháy Ba		
23	122220416	ĐẶNG VĂN	MINH	K12XDC	9		6						4	5.5	Nằm pháy Nằm		
24	122220417	TRẦN THANH	NAM	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Taím		
25	122220418	PHẠM HOÀNG	NAM	K12XDC	7		7						5	5.9	Nằm pháy Chên		
26	122220419	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	K12XDC	10		5						5	6.0	Sầu		
27	122220420	CHÂU VĂN	QUÝ	K12XDC	6		9						6	6.8	Sầu pháy Taím		
28	122220421	TRẦN VĂN	QUYẾT	K12XDC	9		8						5	6.6	Sầu pháy Sầu		
29	122220422	TRẦN XUÂN	SON	K12XDC	7		7						6	6.5	Sầu pháy Nằm		
30	122220423	BÙI VĂN	SỬU	K12XDC	9		8						5	6.6	Sầu pháy Sầu		
31	122220424	NGUYỄN HỮU	TÌNH	K12XDC	9		7						6	6.9	Sầu pháy Chên		
32	122220425	VÔ QUỐC	TÂM	K12XDC	10		6						5	6.3	Sầu pháy Ba		
33	122220427	LÊ HỮU	TÀI	K12XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
34	122220429	LÊ NGỌC	THÔNG	K12XDC	10		7						5	6.5	Sầu pháy Nằm		
35	122220431	NGUYỄN HỮU	THÀNH	K12XDC	9		7						6	6.9	Sầu pháy Chên		
36	122220434	NGUYỄN VĂN	THẮNG	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Taím		
37	122220435	NGUYỄN CHÍ	THẮNG	K12XDC	10		6						6	6.8	Sầu pháy Taím		
38	122220439	LÊ VĂN	TIẾN	K12XDC	10		7						6	7.1	Báy pháy Mắi		
39	122220444	NGUYỄN LƯƠNG	TUẤN	K12XDC	8		8						5	6.4	Sầu pháy Bắi		
40	122220447	NGUYỄN NGỌC	TUYẾN	K12XDC	9		8						6	7.1	Báy pháy Mắi		

Ngày thi: 23/10/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
41	122220448	HUỖNH CÔNG LUẬT	K12XDC	8		6					6	6.4	Saũ pháp Bảứ			
42	122220455	PHẠM NGỌC HỒNG THÁI	K12XDC	8		7					4	5.6	Nằm pháp Saũ			
43	122220456	PHẠM HẢI LONG	K12XDC	10		7					4	6.0	Saũ			
44	122220457	NGUYỄN ĐỨC ANH	K12XDC	10		9					4	6.5	Saũ pháp Nằm			
1	7953	BÙI QUANG HUY	K9XC	10		8					4	6.0	Saũ			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	40	89%	
2	Số sinh viên nợ	5	11%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú